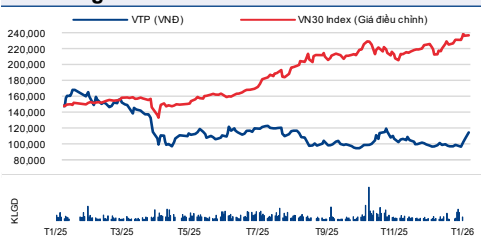


Tăng tỷ trọng (từ Mua vào)

Giá mục tiêu: VNĐ128,000 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 11.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (13/1/2026)	115,000
Mã Bloomberg	VTP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	94,600-168,096
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	112,200
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,005
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	533
Slg CP lưu hành (tr.đv)	122
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	59.7
Slg CP NN được mua (tr.đv)	51.8
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	6.49%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	TD Viettel (60.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC
Biểu đồ giá


Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	18.8	16.6	(22.2)
So với chỉ số	6.17	12.3	(51.7)
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet
HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2025F	2,305	3,448	(33.2)
2026F	2,949	4,384	(32.7)
2027F	3,586	4,861	(26.2)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính
Mô tả doanh nghiệp

VTP là doanh nghiệp chuyển phát đứng thứ hai về doanh thu tại Vietnam và đang chuyển mình thành doanh nghiệp logistics. VTP là thành viên của Tập đoàn Viettel - tập đoàn viễn thông lớn nhất tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích
Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Triển vọng vẫn tích cực nhưng hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng do định giá

- HSC khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào) sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh 19% trong 1 tháng qua – nhiều khả năng do tác động từ dự thảo nghị định về cơ chế đặc thù cho các doanh nghiệp quân đội. Tại giá mục tiêu 128.000đ (không đổi), tiềm năng tăng giá là 11%
- Sau khi tăng trưởng 5% trong năm 2025, các dự báo (không thay đổi) của HSC cho thấy lợi nhuận tăng trưởng mạnh hơn ở mức 24% và 18% trong năm các 2026-2027, chủ yếu được dẫn dắt bởi tăng trưởng doanh thu mạnh. Dự thảo Nghị định mang lại tác động tích cực nhưng chủ yếu về mặt dài hạn.
- VTP đang giao dịch với EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 16,9 lần, sát với bình quân từ năm 2021 ở mức 16,8 lần.

Sự kiện: Triển vọng vẫn tích cực, đã phản ánh một phần vào giá cổ phiếu

Doanh thu HĐKD cốt lõi của VTP tăng trưởng mạnh 34% trong năm 2025 đạt 13,1 nghìn tỷ đồng, trong khi lợi nhuận thuần tăng trưởng 5% đạt 401 tỷ đồng; qua đó hoàn thành lần lượt 100% và 102% dự báo năm 2025 của HSC. Thị phần doanh thu mảng chuyển phát của VTP được mở rộng lên mức 15,1% trong năm 2025, từ 13,8% trong năm 2024, chủ yếu nhờ chất lượng dịch vụ vượt trội so với các đối thủ cùng ngành.

Mặc dù KQKD gần đây nhìn chung sát với dự báo, giá cổ phiếu VTP đã tăng khoảng 20% trong 5 phiên giao dịch gần nhất; đà tăng này cũng ghi nhận ở các cổ phiếu liên quan đến Viettel như CTR (đang xem xét lại khuyến nghị/giá mục tiêu) và Viettel Global (VGI; chưa khuyến nghị), khi thị trường phản ứng tích cực trước Dự thảo Nghị định của Bộ Quốc phòng về cơ chế đặc thù cho các doanh nghiệp quân đội. Dù cơ chế này nhìn chung mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp quân đội, chúng tôi kỳ vọng tác động tích cực này sẽ thể hiện rõ nét hơn trong dài hạn.

Tác động: Duy trì dự báo lợi nhuận các năm 2026-2027

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận các năm 2026-2027 với doanh thu HĐKD cốt lõi tăng trưởng lần lượt 25% và 20%, và lợi nhuận thuần tăng trưởng 24% và 18%. Chúng tôi kỳ vọng Công viên logistics Lạng Sơn (LSLP) của VTP sẽ ghi nhận lợi nhuận khiêm tốn lần lượt 4 tỷ đồng và 10 tỷ đồng trong hai năm này, cải thiện từ khoản lỗ ước tính 38 tỷ đồng trong năm 2025. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng công viên logistics này sẽ bắt đầu đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của VTP từ năm 2028 trở đi.

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 19% trong 1 tháng qua, VTP đang giao dịch với EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 16,9 lần, sát với bình quân từ năm 2021 ở mức 16,8 lần. HSC giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 128.000đ, tương ứng tiềm năng tăng giá 11% và EV/EBITDA điều chỉnh dự phóng năm 2026 và 2027 lần lượt là 19 lần và 14,6 lần. Chi tiết về phương pháp định giá và các dự báo của chúng tôi được trình bày [tại đây](#).

HSC tiếp tục ưa thích VTP với vai trò doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực chuyển phát và logistics, đồng thời đóng vai trò then chốt trong phát triển hạ tầng logistics của Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây, tiềm năng tăng giá hiện chỉ còn 11%, do đó chúng tôi hạ khuyến nghị xuống Tăng tỷ trọng (từ Mua vào). Dù vậy, bất kỳ tác động sớm nào từ Dự thảo Nghị định của Bộ Quốc phòng đều có thể tạo tiềm năng tăng cho các dự báo và giá mục tiêu của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 14/1.

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	344	450	576	849	1,106
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	383	383	401	499	590
EPS ĐC (đồng)	1,900	2,039	2,305	2,949	3,586
DPS (đồng)	1,500	1,081	1,500	1,500	1,500
BVPS (đồng)	13,009	13,043	13,848	15,297	17,383
EV/EBITDA ĐC (lần)	43.1	33.4	25.9	18.4	14.3
P/E ĐC (lần)	60.5	56.4	49.9	39.0	32.1
Lợi suất cổ tức (%)	1.30	0.94	1.30	1.30	1.30
P/B (lần)	8.84	8.82	8.30	7.52	6.62
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	4.48	7.27	13.0	28.0	21.6
ROAE (%)	25.8	24.1	24.5	28.1	29.7

*Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính*

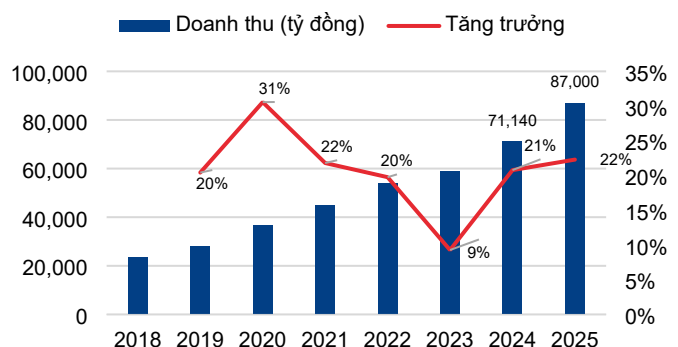
Nhìn lại KQKD năm 2025: Thị phần mở rộng nhờ tăng trưởng vượt trội so với ngành

Cho cả năm 2025, doanh thu HĐKD cốt lõi tăng trưởng mạnh 34% đạt 13,1 nghìn tỷ đồng, trong khi lợi nhuận thuần tăng trưởng 5% đạt 401 tỷ đồng. KQKD này bằng lần lượt 100% và 102% dự báo cho cả năm 2025 của HSC. Tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ được hỗ trợ nhờ mảng chuyển phát truyền thống duy trì tăng trưởng ổn định (chiếm khoảng 80% tổng doanh thu HĐKD cốt lõi) và mức tăng trưởng cao của mảng logistics (kho bãi và vận tải), chiếm khoảng 20% tổng doanh thu HĐKD cốt lõi.

Lưu ý, trong 2025, doanh thu của ngành chuyển phát Việt Nam tăng trưởng 22% đạt 87 nghìn tỷ đồng. Với tốc độ tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung của ngành, thị phần của VTP tiếp tục mở rộng trong 2025 lên 15,1%, từ mức 13,8% trong 2024, được hỗ trợ bởi chất lượng dịch vụ vượt trội. Trong khi đó, số lượng bưu kiện xử lý trong năm 2025 tăng trưởng 31% đạt 4,2 tỷ đơn. Theo đó, giá cước bình quân trong năm 2025 giảm 7% xuống 20.700đ, từ 22.200đ trong năm 2024, tiếp tục xu hướng giảm trong dài hạn.

Biểu đồ 1: Doanh thu ngành dịch vụ chuyển phát (tỷ đồng), Việt Nam

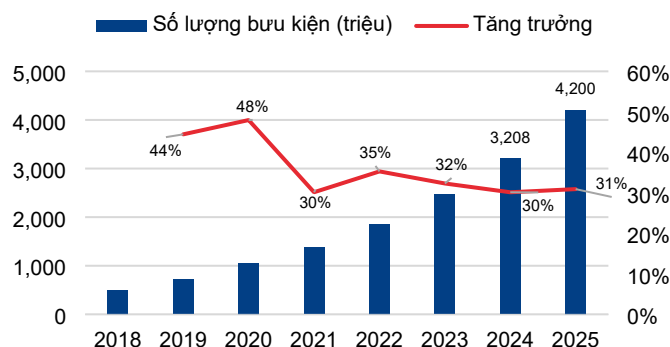
Doanh thu ngành tăng trưởng 22% trong năm 2025 lên 87 nghìn tỷ đồng...



Nguồn: MST

Biểu đồ 2: Số lượng bưu kiện ngành chuyển phát (triệu), Việt Nam

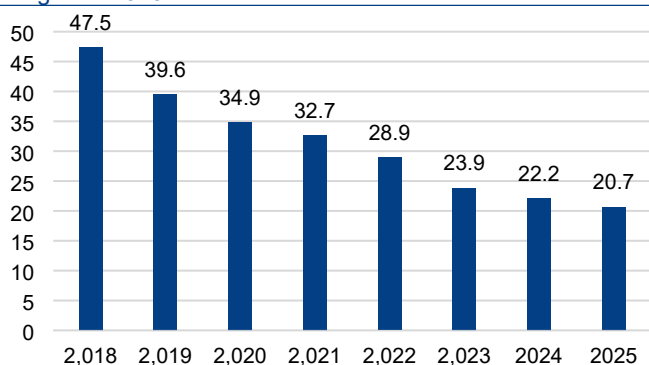
...được thúc đẩy nhờ tăng trưởng số lượng bưu kiện



Nguồn: MST

Biểu đồ 3: Giá cước bình quân của ngành chuyển phát (nghìn đồng), Việt Nam

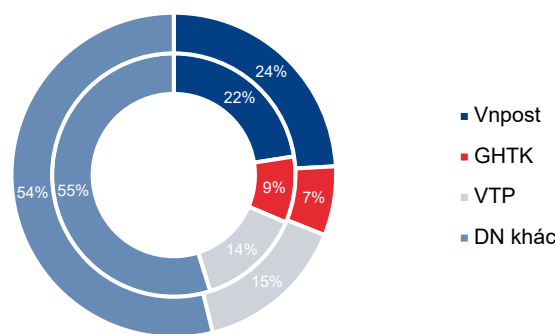
Giá cước bình quân của toàn ngành đã giảm 7% xuống 20.700đ trong năm 2025



Nguồn: MST, HSC

Biểu đồ 4: Thị phần ngành chuyển phát, Việt Nam

Thị phần của VTP đã mở rộng lên mức 15,1% trong năm 2025 từ mức 13,8% trong năm 2024



Nguồn: MST

*Hình tròn trong: 2024, hình tròn ngoài: 2025

Vào tháng 9/2025, Ninja Van – một doanh nghiệp có vốn Singapore gia nhập thị trường Việt Nam từ năm 2016 – đã quyết định rút khỏi thị trường Việt Nam sau gần 10 năm hoạt động. Mặc dù nằm trong nhóm cung cấp mức giá dịch vụ thấp nhất nhưng Ninja Van không thể trụ vững trước cạnh tranh trong bối cảnh ngành đang có sự thay đổi mang tính cấu trúc khi giá không còn là yếu tố cạnh tranh then chốt mà chất lượng dịch vụ mới là yếu tố quyết định. Trên thực tế, VTP đã gia tăng thị phần nhờ tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ (bao gồm rút ngắn thời gian giao hàng,

không phát sinh mất mát/hư hỏng, hỗ trợ khách hàng trong thanh toán COD và xử lý đơn hoàn, v.v.), mặc dù không tham gia cuộc chiến về giá.

Duy trì dự báo lợi nhuận các năm 2026-2027

HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận các năm 2026-2027 với doanh thu HĐKD cốt lõi tăng trưởng lần lượt 25% và 20%, cùng lợi nhuận thuần tăng trưởng 24% và 18%.

Tăng trưởng doanh thu của VTP sẽ được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng hai chữ số bền vững của toàn ngành, được hậu thuẫn bởi sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử tại Việt Nam. Mạng chuyển phát, nhờ vào mạng lưới rộng khắp và chất lượng dịch vụ vượt trội, dự kiến tăng trưởng khoảng 20% mỗi năm, trong khi mảng logistics được kỳ vọng đạt mức tăng trưởng 30-50% mỗi năm nhờ tác động cộng hưởng từ mảng chuyển phát và việc VTP đẩy mạnh đầu tư vào CSHT kho bãi.

Chúng tôi kỳ vọng Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn (LSLP) của VTP sẽ ghi nhận lợi nhuận khiêm tốn lần lượt 4 tỷ đồng và 10 tỷ đồng trong hai năm này, trên doanh thu tương ứng 298 tỷ đồng (tăng trưởng 183%) và 481 tỷ đồng (tăng trưởng 62%), so với khoản lỗ ước tính 38 tỷ đồng trong năm 2025 (doanh thu năm 2025: 105 tỷ đồng). Theo đó, chúng tôi kỳ vọng công viên logistics này sẽ bắt đầu đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của VTP từ năm 2028 trở đi.

Bảng 5: Dự báo lợi nhuận giai đoạn 2026-2027, CTR

Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần sẽ tăng trưởng mạnh ở mức 24% - 18% trong năm 2026 – 2027 sau khi tăng khiêm tốn 5% năm 2025

Tỷ đồng	Dự báo				Tăng trưởng		
	2024	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F
Doanh thu HĐKD cốt lõi	9,814	13,082	16,339	19,532	33.3%	24.9%	19.5%
Lợi nhuận thuần	383	401	499	590	4.7%	24.4%	18.3%

Nguồn: HSC

HSC kỳ vọng VTP có thể được ưu tiên tham gia các dự án logistics trọng điểm quốc gia, đặc biệt là các dự án cửa khẩu thông minh, do tầm quan trọng đối với an ninh quốc phòng. Sau khi triển khai thành công LSLP trong các năm 2024-2025, VTP hiện đang nghiên cứu triển khai mô hình cửa khẩu thông minh tại một số tỉnh biên giới, bao gồm cửa khẩu Móng Cái (Quảng Ninh), cửa khẩu Hà Khẩu (Lào Cai – Việt Nam/Trung Quốc), cửa khẩu Mộc Bài (Tây Ninh – Việt Nam/Campuchia) và cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị – Việt Nam/Lào). Với cơ chế lựa chọn nhà đầu tư ưu tiên đang được đề xuất, VTP có thể đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án này. Tuy nhiên, do mức độ bất định còn cao ở thời điểm hiện tại, chúng tôi chưa đưa các dự án này vào dự báo và định giá.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng việc huy động vốn của VTP hiện chỉ cần sự chấp thuận của Viettel, thay vì phải xin phê duyệt từ Bộ Quốc phòng, theo Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, ban hành ngày 31/12/2025. Điều này cũng sẽ giúp đơn giản hóa thủ tục trong trường hợp VTP cần huy động vốn cho các khoản đầu tư trong tương lai đối với các dự án này.

Trong ngắn hạn, việc mở rộng hạ tầng kho bãi/trung tâm logistics của VTP có thể được hỗ trợ bởi công ty mẹ là Viettel. Gần đây, Viettel đã đưa ra định hướng chiến lược mới, theo đó Viettel sẽ đóng vai trò chủ đầu tư, phát triển hạ tầng và sau đó cho VTP thuê lại để vận hành. Cách tiếp cận này sẽ giúp đẩy nhanh quá trình mở rộng của VTP, do các dự án này đòi hỏi vốn đầu tư lớn; trong trường hợp VTP tự triển khai, công ty sẽ cần huy động thêm vốn và quá trình này vẫn có thể mất nhiều thời gian ngay cả khi không còn yêu cầu phê duyệt ở cấp Bộ Quốc phòng.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	19,588	20,735	21,327	22,787	24,688
Lợi nhuận gộp	882	1,005	1,126	1,352	1,575
Chi phí BH&QL	(465)	(554)	(615)	(672)	(744)
Thu nhập khác	3.63	1.43	1.46	1.55	1.67
Chi phí khác	(7.49)	(0.85)	(0.87)	(0.93)	(1.00)
EBIT	413	452	512	680	832
Lãi vay thuần	70.3	31.2	(5.68)	(50.9)	(87.6)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	483	483	506	629	745
Chi phí thuế TNDN	(101)	(100)	(105)	(131)	(154)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	383	383	401	499	590
Lợi nhuận thuần ĐC	231	248	281	359	437
EBITDA ĐC	344	450	576	849	1,106
EPS (đồng)	3,144	3,146	3,292	4,096	4,846
EPS ĐC (đồng)	1,900	2,039	2,305	2,949	3,586
DPS (đồng)	1,500	1,081	1,500	1,500	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	122	122	122	122	122
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	122	122	122	122	122
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	122	122	122	122	122

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	895	390	575	337	527
Đầu tư ngắn hạn	1,698	1,430	1,066	1,139	1,234
Phải thu khách hàng	2,249	2,157	2,026	2,051	2,098
Hàng tồn kho	398	279	213	205	198
Các tài sản ngắn hạn khác	260	472	213	228	247
Tổng tài sản ngắn hạn	5,500	4,728	4,094	3,960	4,305
TSCĐ hữu hình	338	691	1,800	2,747	3,260
TSCĐ vô hình	35.9	53.7	48.3	42.7	36.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	83.9	75.0	77.2	82.5	89.3
Đầu tư vào Cty LD,LK	74.0	30.0	30.0	30.0	30.0
Tài sản dài hạn khác	408	785	808	863	935
Tổng tài sản dài hạn	939	1,635	2,763	3,765	4,351
Tổng cộng tài sản	6,439	6,364	6,857	7,725	8,656
Nợ ngắn hạn	1,671	1,376	1,066	1,139	1,234
Phải trả người bán	485	661	680	726	787
Nợ ngắn hạn khác	2,521	2,513	2,817	3,001	3,240
Tổng nợ ngắn hạn	4,802	4,676	4,690	4,993	5,389
Nợ dài hạn	40.8	72.5	454	839	1,119
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	12.6	26.5	27.2	29.1	31.5
Tổng nợ dài hạn	53.4	99.0	481	868	1,150
Tổng nợ phải trả	4,855	4,775	5,171	5,862	6,539
Vốn chủ sở hữu	1,584	1,588	1,686	1,863	2,117
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,584	1,588	1,686	1,863	2,117
Tổng nợ phải trả và VCSH	6,439	6,364	6,857	7,725	8,656
BVPS (đ)	13,009	13,043	13,848	15,297	17,383
Nợ thuần/(tiền mặt)	817	1,058	945	1,642	1,826

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	413	452	512	680	832
Khấu hao	(82.4)	(133)	(185)	(308)	(427)
Lãi vay thuần	70.3	31.2	(5.68)	(50.9)	(87.6)
Thuế TNDN đã nộp	(35.0)	(127)	(105)	(131)	(154)
Thay đổi vốn lưu động	(177)	(407)	216	30.0	20.5
Khác	(42.7)	(129)	926	96.5	126
LCT thuần từ HKKD	178	(131)	1,608	794	1,010
Đầu tư TS dài hạn	(375)	(374)	(1,289)	(1,249)	(935)
Góp vốn & đầu tư	(601)	(1,124)	0	0	0
Thanh lý	827	1,435	0	0	0
Khác	120	130	(24.6)	(60.6)	(78.9)
LCT thuần từ HĐĐT	(28.5)	68.2	(1,313)	(1,310)	(1,014)
Cổ tức trả cho CSH	(128)	(180)	(183)	(183)	(183)
Thu từ phát hành CP	(1.30)	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	415	(263)	72.4	458	375
Khác	0	0	0.76	1.86	2.43
LCT thuần từ HĐTC	285	(443)	(110)	277	194
Tiền & tương đương tiền đầu kì	-	-	-	-	-
LCT thuần trong kỳ	435	(506)	186	(238)	191
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.76	0.92	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	436	(505)	186	(238)	191
Dòng tiền tự do	(197)	(505)	320	(455)	75.0

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.50	4.85	5.28	5.93	6.38
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	1.76	2.17	2.70	3.73	4.48
Tỷ suất LNT (%)	1.95	1.85	1.88	2.19	2.39
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.8	20.7	20.7	20.7	20.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	(9.44)	5.86	2.86	6.84	8.34
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	3.93	30.9	28.0	47.3	30.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	4.48	7.27	13.0	28.0	21.6
Tăng trưởng EPS (%)	49.7	0.05	4.66	24.4	18.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	4.48	7.27	13.0	28.0	21.6
Tăng trưởng DPS (%)	30.4	(27.9)	38.8	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	47.7	34.4	45.6	36.6	31.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	25.8	24.1	24.5	28.1	29.7
ROACE (%)	27.2	27.2	26.5	27.8	27.7
Vòng quay tài sản (lần)	3.22	3.24	3.23	3.13	3.01
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.43	(0.29)	3.14	1.17	1.21
Số ngày tồn kho	7.76	5.17	3.85	3.49	3.12
Số ngày phải thu	43.9	39.9	36.6	34.9	33.1
Số ngày phải trả	9.46	12.2	12.3	12.4	12.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	51.8	66.9	56.3	88.4	86.5
Nợ/tài sản (%)	26.6	22.8	22.2	25.7	27.2
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	90.1	13.4	9.50
Nợ/EBITDA (lần)	3.46	2.48	2.19	2.01	1.87
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.15	1.01	0.87	0.79	0.80
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.76	0.73	0.70	0.69	0.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	43.1	33.4	25.9	18.4	14.3
P/E (lần)	36.6	36.6	34.9	28.1	23.7
P/E ĐC (lần)	60.5	56.4	49.9	39.0	32.1
P/B (lần)	8.84	8.82	8.30	7.52	6.62
Lợi suất cổ tức (%)	1.30	0.94	1.30	1.30	1.30

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn